TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/KDTM-ST
Ngày: 23 - 7 - 2020
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích;

Bà Võ Thị Mai;

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông Phạm Hoàng Nhân – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2019/TLST – DS ngày 19 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** NHNG và PTNTViệt Nam (Agribank)

Có trụ sở tại: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền bà: **Nguyễn Thị Kim L** – Chức vụ: Giám đốc NHNG và PTNT Việt Nam – Chi nhánh ĐK Bến Tre, theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo -PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam .

Bà Nguyễn Thị Kim L ủy quyền lại cho ông Nguyễn Phan D – Chức vụ: Phó Giám đốc NHNG và PTNT Việt Nam – Chi nhánh ĐK Bến Tre theo giấy ủy quyền số 560/GUQ – NHNo.ĐK –TH ngày 30/6/2020 (Có mặt).

***Bị đơn*:** Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1949 – Chủ doanh nghiệp tư nhân HP BT – 94672-TS

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

Ông Trạng ủy quyền cho anh Lê Bảo Q ngụ tại Lê Văn Q, phường BTĐA, quận BT, thành phố HCM (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1951 (Vắng mặt).

2/ Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

3/ Chị Huỳnh Thị Mai T, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

4/ Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

5/ Chị Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

6/ Anh Huỳnh Tấn L, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

7/ Anh Huỳnh D, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

8/ Chị Huỳnh N, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre

9/ Anh Huỳnh Văn M, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Gảnh, xã PĐ, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang

10/ Chị Huỳnh Thị Huỳnh Đ, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường ĐBL, phường 8, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Bà V, anh L, anh T, chị H, anh L, anh D, chị N, anh M ủy quyền cho anh Lê Bảo Q ngụ tại Lê Văn Q, phường BTĐ A, quận BT, thành phố HCM (ông Lê Bảo Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 08/11/2019, bản tự khai ngày 20/02/2020, biên bản hòa giải ngày 04/3/2020 và ngày 06/5/2020 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên anh Nguyễn Phan D là người địa diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh ĐK trình bày như sau:*

Ông Huỳnh Văn T – là chủ Doanh nghiệp tư nhân HP BT-94672-TS có vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh ĐK Bến Tre theo các Hợp đồng tín dụng sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 14.09.22.2002/HĐTD ngày 03/04/2014:

Theo hợp đồng này Ngân hàng cho ông Huỳnh Văn T vay số tiền là: 7.000.000.000 đồng (Bảy tỷ đồng), mục đích vay: Đóng mới 01 tàu cá chiều dài 26,0m và sửa chữa tàu cá số BT-95130-TS, thời hạn vay: 60 tháng, hạn trả nợ: 20 kỳ. Ngày trả nợ cuối cùng: 03/04/2019

Để bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng này thì ông T thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại các thửa gồm: Thửa đất số 4, tờ bản đồ số: 2; diện tích 9.736 m^2, thửa đất số 3,4, tờ bản đồ số: 3; diện tích 6836 m^2, thửa đất số 68, tờ bản đồ số: 3; diện tích 188,6 m, thửa đất số 82, tờ bản đồ số: 3; diện tích 201,3 m^2, thửa đất số 9, tờ bản đồ số 3: diện tích 170,3 $m^2$3 những thửa đất trên tọa lạc tại thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre do hộ ông Huỳnh Văn T và hộ bà Nguyễn Thị V đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo các hợp đồng số thế chấp số: 14.09.22.2002/HĐTC ngày 03/04/2014 và 03 Hợp đồng sửa đổi, bổ sung kèm theo bao gồm Phụ lục hợp đồng số: 14.09.22.2002/PL-HĐTC ngày 31/07/2014; số: 14.09.22.2002/HĐSĐ,BS ngày 24/12/2015 và số 14.09.22.2002/HĐSĐ,BS ngày 27/06/2016.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng vay này thì phía ông T đã trả được 4.630.000.000 đồng nợ gốc, còn nợ lại tính đến ngày 23/7/2020 là: 3.547.910.600đ, trong đó nợ gốc 2.370.000.000 đồng, lãi trong hạn là 934.619.224đ, lãi quá hạn là 234.219.376đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải chấp cho ông T các phần đất đã thế chấp gồm: Các thửa đất số 3, 4, 9, 68, 82 tờ bản đồ số: 3; hiện tài sản thế chấp còn lại là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 2, diện tích 9.736 m^2, do hộ bà Nguyễn Thị V đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Hợp đồng tín dụng số 14.09.22.2030/HĐTD ngày 30/07/2014:

Theo hợp đồng này Ngân hàng cho ông Huỳnh Văn T vay số tiền là: 3.000.000.000 đồng, mục đích vay: Đóng mới 01 chiếc tàu kích thước dài 22,50m; rộng 5,60m; cao 3,40m, công suất, mã lực 918, thời hạn vay: 60 tháng. Kỳ hạn trả nợ: 20 kỳ. Ngày trả nợ cuối cùng: 30/07/2019

Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng nêu trên thì ông T thế chấp quyền sử dụng đất tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 2, diện tích 9.736 m^2 do hộ bà Nguyễn Thị V đứng tên và hai Tàu cá số BT-99767-TS, BT-99868-TS do ông Huỳnh Văn T đứng tên theo các hợp đồng thế chấp số: 14.09.22.2002/PL-HĐTC ngày 31/07/2014, hợp đồng số 14.09.22.2030A/HĐTC ngày 10/12/2015, hợp đồng số 15.09.22.2002G/HĐTC ngày 31/03/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay thì phía ông T đã trả được 1.430.800.000 đồng nợ gốc, còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 23/7/2020 là 2.309.140.638đ, trong đó nợ gốc là: 1.569.200.000 đồng, trong đó lãi trong hạn là 595.898.459 đồng, lãi quá hạn 144.042.179 đồng.

3. Hợp đồng tín dụng số 7109-LAV 201502579/HĐTD ngày 24/12/2015:

Theo hợp đồng này Ngân hàng cho ông Huỳnh Văn T vay số tiền là: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), mục đích vay: Thay hộp số, bổ sung trang thiết bị tàu và ngư lưới cụ, thời hạn vay: 60 tháng. Kỳ hạn trả nợ: 19 kỳ. Ngày trả nợ cuối cùng: 24/12/2020.

Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng nêu trên thì ông T đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 4, tờ bản đồ số 2, diện tích 9.736 m^2 và 02 chiếc tàu cá số BT-99767-TS, BT-99868-TS theo các hợp đồng: hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 14.09.22.2002/HĐSĐ,BS ngày 24/12/2015, hợp đồng số 15.09.22.2002G/HĐSĐ,BS ngày 24/12/2015 và hợp đồng số 14.09.22.2030A/HĐSĐ,BS ngày 24/12/2015.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng vay phía ông T đã trả được 325.800.000 đồng nợ gốc, còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 23/7/2020 là 2. 338.508.701 đồng, trong đó nợ gốc là 1.674.200.000 đồng, lãi trong hạn là 553.741.658 đồng, lãi quá hạn 110.567.043 đồng.

4. Hợp đồng tín dụng số 16.09.24.2032/HĐTD ngày 27/06/2016:

Theo hợp đồng này ông Huỳnh Văn T vay số là: 2.380.000.000đ (Hai tỷ ba trăm tám mươi triệu đồng chẵn), mục đích vay: Thay hộp số, bổ sung trang thiết bị tàu và ngư lưới cụ, thời hạn vay: 60 tháng. Kỳ hạn trả nợ: 19 kỳ. Ngày trả nợ cuối cùng: 27/06/2021.

Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng nêu trên thì ông Trạng ký tiếp các Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 14.09.22.2002/HĐSĐ,BS ngày 27/06/2016, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 15.09.22.2002G/HĐSĐ,BS ngày 27/06/2016; hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 14.09.22.2030A/HĐSĐ,BS ngày 27/06/2016 để thế chấp cho Ngân hàng phần đất 9.736 m^2 thuộc thửa số 4, tờ bản đồ số 2 và 02 chiếc tàu cá số BT-99767-TS, BT-99868-TS.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông T đã trả được 250.200.000 đồng tiền gốc, còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 23/7/2020 là 3.011.004.399đ, trong đó tiền

gốc 2.129.800.000đ, lãi trong hạn là 757.395.648 đồng, lãi quá hạn 110.567.043 đồng.

Như vậy, tổng cộng 04 hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Huỳnh Văn T – Chủ DNTN HPBT-94672-TS còn nợ Ngân hàng Agribank Chi nhánh ĐK Bến Tre tính đến ngày 23/7/2020 là: 11.206.564.338 đồng, trong đó nợ gốc là: 7.743.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 2.841.726.989 đồng, lãi quá hạn là: 621.637.349 đồng.

Do ông Huỳnh Văn T – Chủ DNTN HP-94672-TS không thực hiện đúng cam kết trả nợ, vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng, không hợp tác trong quá trình giải quyết nợ, không bàn giao tài sản thế chấp để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ, không có thiện chí trả nợ cho ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Văn T – Chủ DNTN HPBT 94672-TS trả số tiền 11.206.564.338 đồng và còn phải trả lãi phát sinh trên số nợ gốc của các hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 24/7/2020 cho đến khi trả hết nợ. Hiện tại tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng này hiện nay chưa được giải chấp nên yêu cầu Tóa án xem xét xử lý các tài sản đã thế chấp trên theo quy định của pháp luật.

** Tại biên bản hòa giải ngày 04/3/2020 và ngày 06/5/2020 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Bảo Q là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Huỳnh Văn T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V, anh Huỳnh Văn L, anh Huỳnh Văn T, chị Huỳnh Thị Mỹ H, anh Huỳnh Tấn L, anh Huỳnh D, chị Huỳnh N, anh Huỳnh Văn M, chị Huỳnh Thị Huỳnh Đ trình bày như sau:*

Anh thống nhất với toàn bộ lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng. Anh thừa nhận ông T – Chủ DNTN HPBT-94672-TS có vay tiền của Ngân hàng và còn nợ lại số tiền như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Tuy nhiên, anh yêu cầu được giải chấp hai chiếc tàu cá đang thế chấp để ông T có điều kiện hoạt động trở lại. Đồng thời, yêu cầu Ngân hàng xem xét giảm lãi và gia hạn thời gian trả nợ 30 ngày để tạo điều kiện cho ông T có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng, nếu hết thời hạn 30 ngày mà chưa thanh toán thì hộ ông T, bà V đồng ý giao tài sản thế chấp để cơ quan có thẩm xử lý tài sản theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Mai Thảo đều vắng mặt trong các lần hòa giải, xét xử nên không thu thập được lời khai của chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Ông Lê Bảo Q là người đại diện cho bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên và chị Huỳnh Thị Mai T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng đều vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn , người liên quan là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: NHNGva2 PTNT chi nhánh ĐK Bến Tre là pháp nhân, ông Huỳnh Văn T là chủ NDTN HP BT-94672-TS cả hai đều có đăng ký kinh doanh và hoạt động kinh doanh đều có mục đích lợi nhuận. Theo Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự quy định *"Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhận, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục*

đích lợi nhuận". Do đó, xác định tranh chấp phát sinh giữa NHNG và PTNT Việt Nam -Chi nhánh ĐK Bến Tre và ông Huỳnh Văn T – Chủ NDTN HP BT-94672-TS là tranh chấp kinh doanh thương mai theo quy định Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án giữa đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh ĐK Bến Tre và đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như: Nguyễn Thị V, Huỳnh Văn L, Huỳnh Văn T, Huỳnh Thị Mỹ H, Huỳnh Tấn L, Anh Huỳnh D, Huỳnh N, Huỳnh Văn M, Huỳnh Thị Huỳnh Đ thống nhất nhau về số nợ mà ông Huỳnh Văn T – Chủ DNTN HP BT-94672-TS phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh ĐK Bến Tre số tiền tính đến ngày 20/2/2020 là 10.717.889.972 đồng. Xét thấy, việc thống nhất này là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng nên ghi nhận.

[2.2] Tuy nhiên, tại tòa hôm này phía Ngân hàng Nông ngiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh ĐK Bến Tre yêu cầu phía ông Huỳnh văn T – Chủ DNTN HP BT-94672-TS phải trả số tiền gốc và lãi phát sinh thêm từ ngày 21/2/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/7/2020 là : 11.206.564.338 đồng và khoản lãi phát sinh từ ngày 21/2/2020 trên số nợ gốc theo các hợp đồng tính dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoảng nợ. Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Huỳnh Văn T – Chủ DNTN HP BT-94672-TS đã vi phạm các thỏa thuận và nghĩa vụ đã cam kết theo các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc ông Huỳnh Văn T – Chủ DNTN HP BT-94672 phải trả cho Ngân hàng số tiền còn lại tính đến ngày 23/7/2020 là 11.206.564.338 đồng và khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc theo các hợp đồng đã ký, tính từ ngày 24/7/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản vay.

[2.3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét thấy, khi vay ông Huỳnh Văn T – Chủ DNTN HPBT-94672-TS và hộ bà Nguyễn Thị V đã ký kết các giao dịch bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp tài sản như sau: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 14.09.22.2002/HĐTC ngày 03/04/2014 và các hợp đồng sửa đổi, bổ sung kèm theo quyền sử dụng đất thửa đất số 4, tờ bản đồ số 2, diện tích 9.736m^2 tại thị trấn Bình Đại. Hợp đồng thế chấp tài sản số 15.09.22.2002G/HĐTC ngày 31/03/2015 và các hợp đồng sửa đổi, bổ sung kèm theo Tàu cá có số hiệu BT- 99767-TS. Hợp đồng thế chấp tài sản số 14.09.22.2030A/HĐTC ngày 10/12/2015 và các hợp đồng sửa đổi, bổ sung kèm theo Tàu cá số hiệu BT- 99868- TS do DNTN HP BT-94672-TS đứng tên Giấy chứng nhận Tàu cá và hộ bà Nguyễn Thị V đứng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xét thấy, các hợp đồng này đã được các bên tự nguyện ký, được công chứng, chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật, do ông Huỳnh Văn T – Chủ DNTN HP BT-94672-TS không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình, nên phía Ngân hàng đề nghị xứ lý tài sản bảo đảm là cơ sở, nên được chấp nhận.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

[3.1] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh ĐK Bến Tre được chấp nhận nên ông Huỳnh Văn T –

Chủ DNTN HP BT-94672-TS phải chịu toàn bộ án phí theo quy định là: 11.206.564.338đ = 112.000.000 đồng + (7.206.564.338đ x 0,1%) = 119.213.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30,147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 299, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh ĐK đối với ông Huỳnh Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân HP BT 94672-TS.

2. Buộc ông Huỳnh Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân HP BT 94672-TS phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh ĐK Bến Tre số tiền tính đến ngày 23/7/2020 là 11.206.564.338 đồng (Mười một tỉ hai trăm lẻ sáu triệu năm trăm sáu mươi bốn ngày ba trăm ba mươi tám đồng), Trong đó: số tiền gốc là: 7.743.200.000 đồng, số tiền lãi là: 3.463.364.338 đồng.

3. Ông Huỳnh Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân HP BT 94672-TS còn phải trả lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 24/7/2020 theo các hợp đồng tín dụng đã ký, cho đến khi thanh toán xong các khoản vay.

4. Trường hợp ông Huỳnh Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân HPBT 94672-TS không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nêu trên thì ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Thị V, anh Huỳnh Văn L, anh Huỳnh Văn T, chị Huỳnh Thị Mỹ H, anh Huỳnh Tấn L, anh Huỳnh D, chị Huỳnh N, anh Huỳnh Văn M, chị Huỳnh Thị Huỳnh Đ, chị Huỳnh Thị Mai T phải có nghĩa vụ giao tài sản đã thế chấp theo các hợp đồng: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 14.09.22.2002/HĐTC ngày 03/04/2014 và các hợp đồng sửa đổi, bổ sung kèm theo quyền sử dụng đất. Hợp đồng thế chấp tài sản số 15.09.22.2002G/HĐTC ngày 31/03/2015 và các hợp đồng sửa đổi, bổ sung kèm theo Tàu cá có số hiệu BT- 99767-TS. Hợp đồng thế chấp tài sản số 14.09.22.2030A/HĐTC ngày 10/12/2015 và các hợp đồng sửa dổi, bổ sung kèm theo tàu cá số hiệu BT- 99868- TS cho Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản theo quy định pháp luật.

5. Về án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch:

Ông Huỳnh Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân HPBT 94672-TS phải chịu 119.213.000 đồng (Một trăm mười chín triệu hai trăm mười ba nghìn đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh ĐK Bến Tre số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.200.000 đồng (Năm mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007948 ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh ĐK Bến Tre được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt cũng được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Tuấn